

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 07/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nhâm Đức Hùng**

2. Ông **Nguyễn Văn Kiện**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2022, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST– HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo K, sinh năm 2002; tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh G; Chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh G; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1983; Vợ tên Danh Thị Kim A, sinh năm 2004; Con ruột có 01 người sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Võ Thị Phương Thảo** - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bị hại: Anh **Danh Nhật T**, sinh năm 2000 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh G.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Danh Thành T1**, sinh năm 1980 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp L, xã H, huyện T, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Bảo K, sinh ngày 04/12/2002 (trú tại ấp Phú Đông, xã Phú Long, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang) làm công nhân tại Công ty Cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Kiên Cường thuộc ấp P, xã A, huyện T, tỉnh G. K làm chung công ty với Danh Nhật T, sinh năm 2000 (trú tại ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh G), nên cả hai quen biết nhau. K biết T có sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 68C1-553.24 và có thói quen đậu xe cặp cổng ra vào Công ty không ai trông coi nên K nảy sinh ý định trộm xe của T. Đến khoảng tháng 3/2022, K mượn xe của T đi đến tiệm sửa khóa ở ngã ba Minh Lương gặp Nguyễn Vĩnh P, sinh năm 1974 là thợ sửa ổ khóa của tiệm, K lấy chìa khóa xe của T, thuê P làm thêm một chiếc chìa khóa tương tự với giá 70.000 đồng (bảy mươi ngàn đồng). Sau đó, K đem xe về trả cho T.

Vào khoảng 21 giờ ngày 22/3/2022, K hết giờ làm nên ra về, đến cổng công ty K thấy xe của T đậu trước cổng công ty không ai trông coi nên K lấy chiếc chìa khóa (đã làm thêm trước đó) lên xe của T mở khóa cổ xe và điều khiển xe chạy về nhà vợ của K ở ấp Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh G. Đến sáng ngày 23/3/2022, K điều khiển xe mô tô trộm được của T đến tiệm cầm đồ Vạn Lý thuộc ấp K, xã A, huyện T, tỉnh G do anh Danh Thành T1, sinh năm 1980 (trú tại ấp L, xã H, huyện T, tỉnh G) làm chủ. K nói với anh T1 xe này do mẹ vợ đứng tên chủ sở hữu, mẹ vợ đang giữ giấy đăng ký xe mô tô và đang ở thành phố Hồ Chí Minh nên không gửi về kịp nên xin cầm tạm 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Anh T1 đồng ý và viết biên nhận cho K, phân biên lại anh T1 giữ lại có dấu vân tay ngón trỏ phải của K. Đến ngày 17/4/2022, K đến gặp T mượn giấy đăng ký xe mô tô để vay tiền ngân hàng, nên T đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, K đến tiệm cầm đồ Vạn Lý để cầm hết giá trị của chiếc xe. Khi đang thỏa thuận giá thì Công an đến mời K về làm việc, K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận về việc định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS, ngày 11/5/2022 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh đen số khung 1010KY181837, số máy G3D4E950171 biển số 68C1-553.24 có giá là **39.019.500 đồng** (Ba mươi chín triệu không trăm mười chín ngàn năm trăm đồng).

Tại Bản Kết luận giám định số 444/KL-KTHS ngày 26/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Dấu vân tay in trên biên nhận cầm đồ với dấu vân tay in ở ô “Trở phải” trên Chỉ bản ghi họ tên: Nguyễn Bảo K, sinh ngày 04/12/2002 cư trú ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh G là của cùng một người.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- **Về tình tiết tăng nặng:** Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Về tình tiết giảm nhẹ:** Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

**** Về vật chứng thu giữ trong vụ án:***

Trong quá trình giải quyết vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh đen số khung 1010KY181837, số máy G3D4E950171 biển số 68C1-553.24, đã qua sử dụng. Đã trả cho chủ sở hữu.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 046447 tên chủ xe Danh Nhật T địa chỉ ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh G, biển số 68C1-553.24. Đã trả cho chủ sở hữu.

- 02 (Hai) biên nhận cầm đồ của dịch vụ cầm đồ Vạn Lý địa chỉ quốc lộ 61 ấp K, xã H, huyện T, tỉnh G. Người cầm đồ tên Nguyễn Bảo K, vật cầm là xe Exciter 150 biển số 68C1-553.24, số tiền cầm 8.000.000 đồng ngày cầm 23/3/2022. Đã được lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô, loại xe Yamaha có phần nhựa bọc màu đen, đã qua sử dụng.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Danh Nhật T đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi liên quan ông Danh Thành T1 yêu cầu bị cáo trả số tiền 9.600.000 bao gồm tiền gốc 8.000.000 đồng và lãi suất trong 04 tháng, bị cáo đã khắc phục xong, nên ông Tâm không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKS-CT ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo K về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Bảo K phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản

1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô, loại xe Yamaha có phần nhựa bọc màu đen đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bà Võ Thị Phương Thảo - Trợ giúp viên của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bảo K có ý kiến trình bày như sau: Về tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo K về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội nên Trợ giúp viên hoàn toàn thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát.

Tuy nhiên, cũng mong HĐXX xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Hoàn cảnh gia đình khó khăn là lao động chính trong gia đình và sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, Trợ giúp viên đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 01 năm cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến đối với phát biểu của trợ giúp viên.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Nguyễn Bảo K và Danh Nhật T là bạn bè làm chung trong Công ty Cổ phần chế biến thủy sản xuất nhập khẩu Kiên Cường thuộc ấp P, xã A, huyện T, tỉnh G. Vào khoảng 21 giờ ngày 22/3/2022, Nguyễn Bảo K đã lấy trộm chiếc xe nhãn hiệu Exciter biển số 68C1-553.24 của Danh Nhật T đậu trước cổng công ty nơi cả hai làm việc. Đến sáng ngày 23/3/2022, K đem xe của T đến tiệm cầm đồ Vạn Lý thuộc ấp K, xã H, huyện T, tỉnh G cầm cho chủ tiệm là ông Danh Thành T1 với giá 8.000.000 đồng. Đến ngày 17/4/2022, K mượn Thành giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68C1-553.24 đến gặp ông T1 để cầm hết giá trị xe còn lại thì bị công an mời về làm việc. K thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Kết luận định giá, chiếc xe K lấy trộm tại thời điểm xâm hại có giá trị 39.019.500 đồng (Ba mươi chín triệu không trăm mười chín ngàn năm trăm đồng).

Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm”

.....

Do đó, việc bị cáo đã thực hiện hành vi trộm chiếc xe có tổng giá trị là 39.019.500 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo là người trưởng thành nên có đủ nhận thức biết rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra, thế nhưng chèn ép vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn tạo tâm lý bất an cho người dân tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nghị án thảo luận cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng đồng thời đối chiếu với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần phải tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, con còn nhỏ và là lao động chính trong gia đình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương giáo dục cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo thành người tốt, sống có ích cho xã hội.

[7] Xét đề nghị của bà Võ Thị Phương Thảo – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang bào chữa cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận một phần nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

8.1. Trong quá trình điều tra đã trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh đen số khung 1010KY181837, số máy G3D4E950171 biển số 68C1-553.24, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 046447 tên chủ xe Danh Nhật T địa chỉ ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh G, biển số 68C1-553.24 cho anh T và anh T cũng không có yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

8.2. Đối với 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô, loại xe Yamaha có phần nhựa bọc màu đen, đã qua sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Do anh Danh Nhật T và anh Danh Thành T1 không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo K phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bảo K **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Bảo K cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử: tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc chìa khóa xe mô tô, loại xe Yamaha có phần nhựa bọc màu đen, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 32/QĐ-VKS-CT ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND H. Châu Thành;
- Công An H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Bị cáo; BH, NCQLNVLQ;
- Lưu HS.

Nguyễn Thanh Phong